

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở hạng mục công trình hầm (gói thầu số 11 và 13), điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31/7/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án sử dụng 15.000 tỷ đồng nguồn vốn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các dự án đường sắt và các dự án đường bộ quan trọng, cấp bách;

Căn cứ Quyết định số 2877/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ GTVT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BGTVT ngày 21/8/2019 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2019 của Bộ GTVT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP.

1/1/2

Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Quyết định của Bộ GTVT: số 1497/QĐ-BGTVT ngày 04/08/2020 phê duyệt điều chỉnh TKCS Dự án đầu tư xây dựng công trình; số 1964/QĐ-BGTVT ngày 22/10/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình: Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 999/TTr-BQL ngày 08/7/2021 của Ban QLDA 85 về việc phê duyệt điều chỉnh TKCS và cơ cấu TMĐT Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; Văn bản số 998/BQL-KTTH ngày 08/7/2021 về việc Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư; Văn bản số 615/KHĐT ngày 17/6/2021 của Vụ Kế hoạch - Đầu tư; Văn bản số 239/KHCN ngày 22/6/2021 của Vụ Khoa học và công nghệ; Văn bản số 1487/CĐSVN-XD&KCHT ngày 25/6/2021 của Cục Đường sắt Việt Nam; Văn bản số 1619/ĐS-QLHT ngày 24/6/2021 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý XD&CL CTGT tại Báo cáo kết quả thẩm định số 323/CQLXD-DAĐT1 ngày 12/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh TKCS và cơ cấu tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình: Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Dự án) với các nội dung như sau:

- 1.1. Điều chỉnh chiều dài gia cố vỏ hầm yếu (thay thế, làm mới vỏ hầm) đối hầm số 2, số 3, Chí Thạnh và Bãi Gió; tổng chiều dài gia cố khoảng $l=1.465,35m$;
- 1.2. Thay thế kiến trúc tầng trên đường sắt trong hầm theo phương án nâng cao độ đỉnh ray và không hạ nền đường đối với hầm số 2, số 3, Chí Thạnh và Bãi Gió; tổng chiều dài thay thế kiến trúc tầng trên khoảng $l= 3.648,10m$;
- 1.3. Kéo dài đường tạm số 4 tại ga Chí Thạnh để đỗ đợi 02 tàu công trình thi công hầm Chí Thạnh, chiều dài đường sắt tạm kéo dài khoảng $l=121,5m$;
- 1.4. Sử dụng đường tạm tại ga Hảo Sơn để thi công hầm Vũng Rô 4;
- 1.5. Điều chỉnh thời gian thực hiện hạng mục công trình hầm (gói thầu số 11 và 13) hoàn thành trước tháng 10/2023; chưa đầu tư đối với hầm Vũng Rô 2 trong dự án này do hạn chế kinh phí;
- 1.6. Điều chỉnh cơ cấu TMĐT

NHT

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	TMDT đã duyệt tại QĐ số 1964/QĐ- BGTVT ngày 16/10/2019	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch (+) Tăng (-) Giảm
1	Chi phí xây dựng	1.340.190	1.466.053	125.863
2	Chi phí thiết bị	15.082	8.916	-6.166
3	Chi phí GPMB	97.703	97.703	0
4	Chi phí quản lý dự án	13.932	13.932	0
5	Chi phí tư vấn	89.202	89.202	0
6	Chi phí khác	26.645	15.801	-10.844
7	Chi phí dự phòng	217.173	108.320	-108.853
Tổng cộng		1.799.927	1.799.927	0

1.7. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1976/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2019, Quyết định số 1497/QĐ-BGTVT ngày 04/08/2020 và Quyết định số 1964/QĐ-BGTVT ngày 22/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban QLDA 85 (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Tiếp thu ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 323/CQLXD-DAĐT1 ngày 12/7/2021 của Cục Quản lý XD&CL CTGT;

LuatVietnam

- Lập kế hoạch triển khai chi tiết thực hiện hạng mục công trình hầm (gói thầu số 11 và 13) để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đáp ứng tính chất cấp bách của dự án;

- Rà soát làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan dẫn đến phát sinh chi phí (nếu có) do kéo dài thời gian thực hiện dự án;

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ trình tự thủ tục, quá trình thực hiện dự án, đảm bảo chặt chẽ về mặt thủ tục theo quy định để triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài; quản lý chặt chẽ các chi phí của dự án, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư đã được Bộ GTVT phê duyệt;

- Thực hiện đầy đủ các nội dung khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn tuân thủ quy trình khảo sát quy định, đề xuất giải pháp thiết kế các hạng mục công trình đảm bảo an toàn chịu lực, ổn định lâu dài. Căn cứ số liệu khảo sát chi tiết bước thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công, phương án biểu đồ chạy tàu, tiến độ thi công của dự án,... để lựa chọn biện pháp thi công, khối lượng gia cố hầm, khối lượng kiến trúc tầng trên,... cho phù hợp, xác định chính xác khối lượng làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo;

- Tiếp tục rà soát phạm vi của từng hạng mục công trình điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường, tiến độ thi công,... ; đồng thời, tránh trùng lặp với các dự án khác đang triển khai trên tuyến và công tác sửa chữa

MT

định kỳ trong kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt hàng năm;

- Tiếp tục rà soát các giải pháp thiết kế từng hạng mục công trình (đặc biệt là các phương án thi công hầm) nhằm đáp ứng yêu cầu vừa thi công, vừa đảm bảo an toàn chạy tàu, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, phát huy hiệu quả đầu tư;

- Phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo hợp lý về thời gian phong tỏa, bố trí các điểm chạy chậm trên tuyến... nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty ĐSVN và bám sát mục tiêu đầu tư của dự án;

- Thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định;

- Triển khai các thủ tục theo quy định, phối hợp chặt chẽ chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu triển khai thi công;

- Thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định hiện hành, kịp thời báo cáo về Bộ GTVT các khó khăn, vướng mắc (nếu có) để xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông; Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Cục Đường sắt Việt Nam; Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Ban Quản lý dự án 85 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- UBND các tỉnh/TP: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà;
- Lưu: VT, CQLXD (03). *PhongNH*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông